**VOCABULARY**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Word** | **Transcription** | **Type** | **Meaning** | **Example** |
|  | /ˈɔːlweɪz/ | adv | luôn luôn | She always brushes her teeth twice a day.  *Cô ấy luôn luôn đánh răng ngày 2 lần.* |
| C:\Users\TOPICA\AppData\Local\Temp\SNAGHTML15018f36.PNG | /ˈnɛvə/ | adv | không bao giờ | I don’t like horror films so I never watch.  *Mình không thích phim kinh dị do vậy mình không bao giờ xem.* |
|  | /[ˈɒf(ə)n](https://tophonetics.com/)/ | adv | thường | My father usually goes fishing at the weekend.  *Bố tớ thường đi câu cá vào cuối tuần.* |
|  | /ˈreəli/ | adv | hiếm khi | She hardly goes to sleep late.  *Cô ấy hiếm khi đo ngủ muộn.* |
|  | /ˈsʌmtaɪmz/ | adv | thỉnh thoảng | They sometimes go to the zoo together.  *Thỉnh thoảng họ cùng nhau đi đến sở thú .* |
|  | /[ˈjuːʒʊəli](https://tophonetics.com/)/ | adv | thường xuyên | My mother usually gets up early in the morning.  *Mẹ mình thường xuyên thức dậy sớm vào buổi sáng.* |
| Shopping Girl, Shopping, Shopping Bag, Cartoon PNG Transparent Clipart  Image and PSD File for Free Download | Shopping girl, Girly art, Fashion  art illustration  **fashion** | /ˈfæʃən/ | n | thời trang | Linh likes fashion. She usually goes shopping to buy new clothes.  *Linh thích thời trang. Cô ấy thường xuyên đi mua quần áo mới* |
| **music** | /ˈmjuːzɪk/ | n | âm nhạc | I like listening to Pop music.  *Mình thích nghe nhạc Pop.* |
| Vector Illustration Of Thespian Stage Actors Perform - Perform Clipart, HD  Png Download , Transparent Png Image - PNGitem  **perform** | /pəˈfɔːm/ | v | biểu diễn | She performs beautifully.  *Cô ấy biểu diễn rất hay.* |
| **performer** | /pəˈfɔːmə/ | n | người biểu diễn | Linda is a well-known performer.  She dances skillfully.  *Linda là 1 người biểu diễn nổi tiếng. Cô ấy múa rất chuyên nghiệp.* |
| **performance** | /pəˈfɔːməns/ | n | buổi biểu diễn | They sang and danced at the performance.  *Họ đã hát và múa tại buổi biểu diễn.* |
| **puppet** | /ˈpʌpɪt/ | n | con rối | We make some puppets during Art lessons.  *Chúng tớ làm một vài con rối trong giờ học Mĩ thuật.* |
| **show** | /ʃəʊ/ | n | chương trình/buổi diễn | Is there a dancing show on TV tonight?  *Có một buổi diễn nhảy trên TV tối nay phải không?* |
| **stand** | /stænd/ | v | quầy bán hàng | There are some stands in the school funfair such as: food stand, drink stand and book stand, ,..  *Có một vài quầy bán hàng tại ngày hội ở trường như: quầy bán đồ ăn, đồ uống và sách,…* |
| **talent** | /ˈtælənt/ | n | tài năng | He is a talent. He can speak five languages.  *Anh ấy là một tài năng. Anh ấy có thể nói được 5 ngôn ngữ.* |
| **tug of war** | /tʌg ɒv wɔː/ | n | kéo co | They play tug of war at the funfair.  *Họ chơi kéo co tại hội chợ.* |
| **buy** | /baɪ/ | v | mua | He wants to buy a new car.  *Anh ta muốn mua một chiếc ô tô mới.* |
| **candy** | /ˈkændi/ | n | kẹo | My kids like eating candies.  *Trẻ con nhà tớ rất thích ăn kẹo.* |
| **decorate** | /ˈdɛkəreɪt/ | v | trang trí | I help my mother to decorate the house at Tet.  *Tớ giúp mẹ trang trí nhà cửa vào dịp Tet.* |
| **decoration** | /ˌdɛkəˈreɪʃən/ | n | sự/việc trang trí | I want to buy a apricot tree for my house’s decoration.  *Tớ muốn mua 1 cây hoa mai cho việc trang trí nhà.* |
| **fireworks** | /ˈfaɪəwɜːks/ | n | pháo hoa | My brother and I usually watch firework displays together at Tet.  *Tớ và em trai thường cũng nhau xem bắn pháo hoa vào dịp Tet.* |
| **flower** | /ˈflaʊə/ | n | hoa | There are a lot of flowers in the garden.  *Có rất nhiều hoa ở ngoài vườn.* |
| Animated Fruits And Vegetables, HD Png Download , Transparent Png Image -  PNGitem  **fruit** | /fruːt/ | n | hoa quả | She likes fruit juice.  *Cô ấy thích nước ép hoa quả.* |
| Cartoon Hand Painted Purple Gift Box, Cartoon Illustration, Gift, Gift Box  PNG Transparent Clipart Image and PSD File for Free Download  **gift** | /gɪft/ | n | quà | She gave me a wonderful gift on my birthday.  *Cô ấy đã tặng tớ một món quà tuyệt vời vào ngày sinh nhật.* |
| **lucky money** | /ˈlʌki ˈmʌni/ | n | tiền mừng tuổi | We get lucky money from my parents at Tet.  *Chúng tớ nhận tiền mừng tuổi của bố mẹ vào dịp Tet.* |
| **parade** | /pəˈreɪd/ | n | buổi diễu hành | There is a big parade in the square on Independence Day.  *Có một buổi diễu hành lớn ở quảng trường nhân ngày Quốc khánh.* |
| **traditional** | /trəˈdɪʃənl/ | adj | (thuộc) truyền thống | Wearing Ao dai at Tet is one of traditional customs in Vietnam.  *Mặc áo dài dịp Tet là một trong những phong tục truyền thống ở Việt Nam.* |
| **tradition** | /trəˈdɪʃən/ | n | truyền thống | Making banh Chung is a long-standing tradition.  *Làm bánh Chưng là một truyền thống lâu đời.* |
| **visit** | /ˈvɪzɪt/ | v | thăm | I visit my grandparents twice a month.  *Mỗi tháng tớ thăm ông bà 2 lần.* |
| **play soccer** | /pleɪ ˈsɒkə/ | v | chơi bóng đá | The children are playing soccer in the park.  *Bọn trẻ đang chơi đá bóng ở công viên.* |
| Download Running Cartoon Gif Png Transparent Png - Uokplrs Animated Kids  Running Gif Emoji,Running Emoji Transparent - free transparent emoji -  emojipng.com  **go running** | /gəʊ ˈrʌnɪŋ/ | v | chạy | She usually goes running in the afternoon everyday.  *Cô ấy thường chạy bộ vào buổi chiều mỗi ngày.* |
| **do yoga** | /[duː](https://tophonetics.com/) ˈjəʊgə/ | v | tập yoga | My mother does yoga everyday.  *Mẹ tớ tập yoga hàng ngày.* |
| **fashion show** | /ˈfæʃən ʃəʊ/ | n | buổi diễn thời trang | She joins a fashion show.  *Cô ấy tham gia 1 buổi trình diễn thời trang.* |
| **talent show** | /ˈtælənt ʃəʊ/ | n | buổi diễn tài năng | There is a talent show on TV tonight.  *Tối nay có 1 buổi trình diễn tài năng trên ti vi.* |
| **food stand** | /fuːd stænd/ | n | quầy bán hàng ẩm thực | He is going to the food stand to buy some sausages.  *Anh ấy đang đi đến quầy hàng bán thực phẩm để mua xíc xích.* |
| **excited about** | /ɪkˈsaɪtɪd əˈbaʊt/ | adj | phấn khích về st | He is excited about his first day at new school.  *Anh ta rất phấn khích với ngày đầu đi học ở ngôi trường mới.* |
| Blossom Peach Tree, PNG, 750x750px, Blossom, Branch, Cherry, Cherry  Blossom, Flower Download Free  **peach tree** | /piːʧ triː/ | n | cây đào | In the North, people usually buy a peach tree to decorate the house at Tet.  *Ở miền Bắc, mọi người thường mua 1 cây hoa đào để trang trí nhà cửa dịp Tet.* |
| Hoa Mai Giả Trang Trí Tết - 600g Hơn 180 Bông + Nụ + Lá - Hoa trang trí  Thương hiệu OEM | NoiThatRuby.com  **apricot tree** | /ˈeɪprɪkɒt triː/ | n | hoa mai | We grew an apricot-tree in the garden.  Chúng tôi có trồng cây mai trong vườn. |
| **watch lion dance** | /wɒʧ ˈlaɪən dɑːns/ | v | xem múa lân | We usually watch lion dance during Tet or Mid Autumn Festival.  Chúng tớ thường xem múa lân vào dịp Tet hoặc Trung thu. |
| **lantern** | /ˈlæntən/ | n | đèn lồng | My father is making a lantern for me.  *Bố tớ đang làm 1 chiếc đèn lồng cho tớ.* |
| **moon cake** | /muːn keɪk/ | n | bánh trung thu | I like eating moon cake.  *Mình thích ăn bánh trung thu.* |

**PRONUNCIATION**

**INTONATIONS – NGỮ ĐIỆU**

**I/ Trọng âm chính của trạng từ chỉ tần suất - Main stress of adverbs of frequency**







**II/ Trọng tâm của trạng từ chỉ tần suất trong câu dùng với mục đích nhấn mạnh**

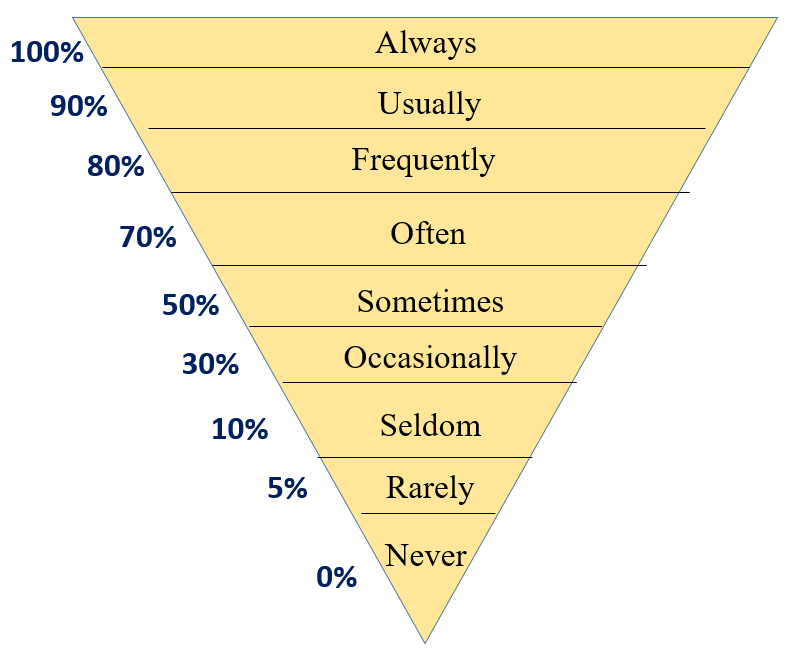
|  |  |
| --- | --- |
|  | Cartoon Kids Studying Library Stock Vector (Royalty Free) 1556161163 |
| 1. I always get up early in the morning and do exercise. | 2. He usually goes to the library with his close friends after school. |
| Our Movie Collection – Friar Pride! Extended Day Program | This is what I do every day! | Baamboozle |
| 3. How often do you go to the cinema? | 4. I often go to school everyday. |
|  | School Clipart - student_sending_email_13 - Classroom Clipart |
| 5. Peter is quite lazy. He never helps his parents do the housework. | 6. My sister sometimes writes emails to me. |

**GRAMMAR**

**I/ Adverbs of frequency**

**1. Definition – Định nghĩa**

Trạng từ chỉ tần suất là trạng từ dùng để biểu đạt hay mô tả về mức độ thường xuyên xảy ra của một sự kiện, hiện tượng nào đó.



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **%** | **Adverbs of frequency** | **Examples** |
| 100% | **always** (Luôn luôn) | I always brush my teeth at night. |
| 90% | **usually** (Thường xuyên) | I usually walk to school. |
| 70% | **often** (Thường thường) | I often play soccer. |
| 50% | **sometimes** (Thỉnh thoảng) | I sometimes sing a song. |
| 5% | **rarely = hardly ever** (Hiếm khi) | I rarely get bad marks. |
| 0% | **never** (Không bao giờ) | I never go to school late. |

**⮴ Only approximate numbers**

**2. Position of adverb of frequency in the sentence - Vị trí của trạng từ chỉ tần suất trong câu**

Cách dùng trạng từ này tương tự như các trạng từ khác trong ngữ pháp tiếng Anh, đứng sau động từ to be và trước động từ thường, và thường có các ý nghĩa như dưới đây:

**⚫ Trạng từ đứng sau động từ To be**

She is ***always*** patient when teaching her students.  
*(Cô ấy luôn kiên nhẫn khi giảng bài cho học sinh của mình.)*

**⚫ Trạng từ đứng trước động từ thường**

She ***usually*** comes back home at 7 p.m.  
*(Cô ấy thường xuyên về nhà vào 7 giờ tối.)*

**⚫ Trạng từ đứng trước trợ động từ và động từ chính**

Marry has ***never*** attended this kind of competition before.  
*(Marry chưa bao giờ tham dự cuộc thi như thế này trước đây.)*

**⚫ Trong ngữ pháp tiếng Anh, trạng từ chỉ tần suất đôi khi đứng ở đầu câu hoặc cuối câu (trừ hardly ever, never)**

***Sometimes***, I don’t understand what you are thinking.  
*(Thỉnh thoảng tôi chẳng hiểu bạn đang nghĩ gì.)*

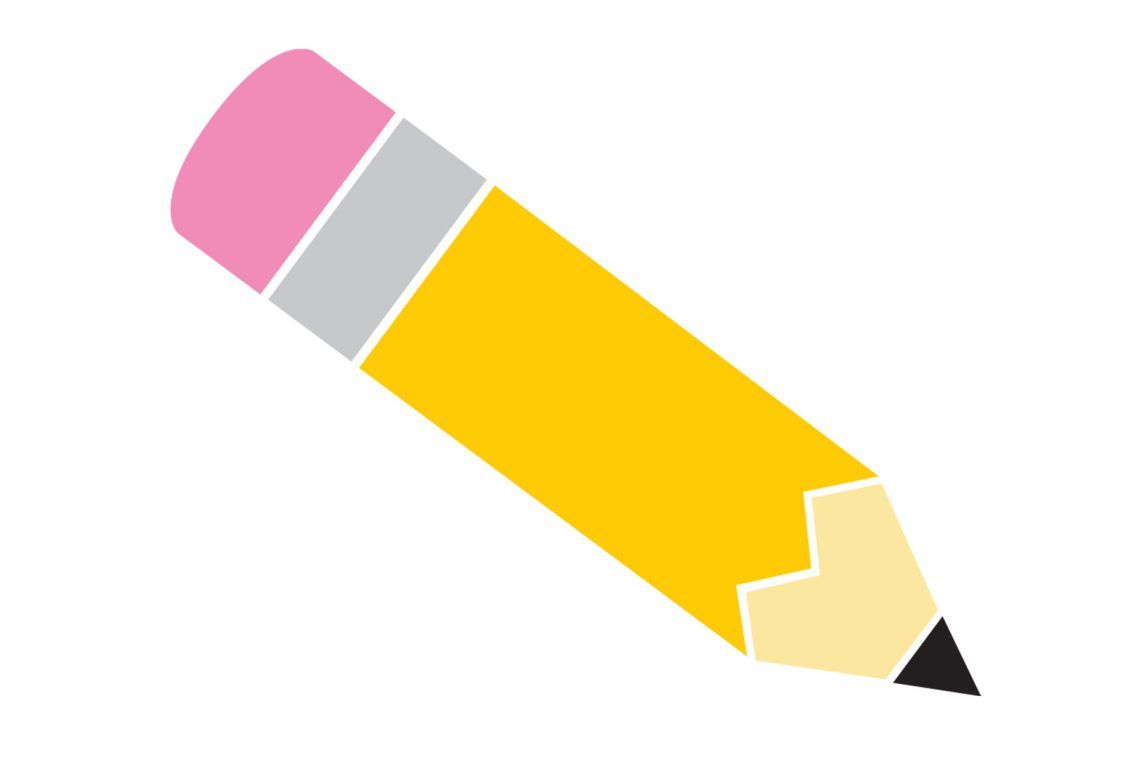
**II. Present Simple for future use.**

**Thì hiện tại đơn diễn tả công việc cụ thể (có kế hoạch xác định) trong tương lai như là thời khóa biểu hay chương trình, lịch trình cụ thể.**

- The meeting **starts** at 8.00 tomorrow.

- The train **leaves** at 5.00.

- The shops **open** at 7.00 tomorrow.



**PRACTICE**

**I. PHONETICS**

**Exercise 1: Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others in each group.**

**1. A.** spe**c**ial **B. c**elebrate  **C.** ex**c**ited **D. c**enter

**2.** **A.** **Th**anksgiving **B.** **th**inking **C. th**ere **D.** **th**in

**3.** **A.** posi**t**ive **B.** nega**t**ive **C.** **t**ug **D.** fu**t**ure

**4.** **A.** p**u**ppet **B.** f**u**nny **C.** sched**u**le **D.** s**u**nny

**5.** **A.** milk-sh**a**ke **B.** f**a**shion **B.** t**a**lent **C.** c**a**ndy

**6.** **A.** t**ow**n **B.** fl**ow**ers **C.** sh**ow** **D.** c**ow**

**7.** **A.** celebrate**s** **B.** food**s** **C.** firework**s D.** point**s**

**8.** **A.** festival**s** **B.** weekend**s** **C.** Saturday**s D.** gift**s**

**9.** **A.** activiti**es** **B.** timetabl**es** **C.** performanc**es D.** rol**es**

**10.** **A.** decorat**ed** **B.** watch**ed** **C.** work**ed D.** danc**ed**

**Exercise 2: Circle the word that has the underlined part pronounced differently.**

1. **A.** best **B.** part **C.** pie **D.** pen

2. **A.** bow **B.** pie **C.** back **D.** baby

3. **A.** copy **B.** happy **C.** beast **D.** pull

4. **A.** bed **B.** job **C. pass** **D.** bull

5. **A.** ban **B.** pet **C.** peach **D.** pier

6. **A.**bat **B.** beer **C.** bye **D.** prize

7. **A.** pig **B.** chubby **C.** pin **D.** pole

8. **A.** better **B.** bobby **C.** birthday **D.** provide

9. **A.** pencil **B.** pocket **C.** boy **D.** postcard

10. **A.** about **B.** professional **C.** beautiful **D.** butterfly

**II. VOCABULARY**

**Exercise 1: Write the suitable word for each picture.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Blossom Peach Tree, PNG, 750x750px, Blossom, Branch, Cherry, Cherry  Blossom, Flower Download Free |  | Tug of war |
| 1. **Peach tree** | 1. **Dance show** | 1. **Tug of war** |
|  |  | 1,306 Fashion Runway Illustrations &amp; Clip Art - iStock |
| 1. **Puppet show** | 1. **Talent show.** | 1. **Fashion show** |

**Exercise 2: Use the given words to label the picture.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Fireworks adults and children watching salutes Vector Image | Christmas Tree Clip Art, PNG, 778x701px, Christmas Tree, Animation, Art,  Cartoon, Child Download Free |  |
| 1. **watch fireworks** | 1. **decorate a house or tree** | 1. **watch parades** |
| Group Of Cartoon Teenager Buying Fruits At A Street Market Stand Stock  Illustration - Download Image Now - iStock | Gaming Entertainment Leisure Flat Vector Illustrationtwo Boys Kids Sitting  At Tv Screen Playing A Console Video Game Together With Gamepad Controllers  Children Gamers Cartoon Characters Stock Illustration - Download Image Now  - iStock | Los chicos stickman visitan ilustraciones de veteranos del hospital. La  ilustración de niños y maestros visitando a un | CanStock |
| 4. **buy fruits or flowers** | 5. **play video games** | 6. **visit family and friends** |
| Chinese New Year: One big festival, many ways to celebrate - CGTN | Chủ đề ngày Tết » Từ vựng » » Phần 3: Gia Đình » Tiếng Anh lớp 4 | Wrestling Stock Illustration 189024620 |
| **7. eat traditional foods** | **8. get lucky money** | **9.watch Korean wrestling** |

**Exercise 3. Fill in the blanks with the words from the box.**

**1.** I **rarely** eat fast food. I don't like the taste and it often makes me sick.

**2.** My favorite part about Tet is to **get lucky money**\_\_. I usually use it to buy new books.

**3.** I think you should participate in the\_\_**talent show**\_\_. You can dance really well.

**4.** Mary\_\_\_**always**\_ waters her flowers before going to school. She waters them every morning.

**5.** I want to check out the\_**food stands**\_\_\_\_. All the dishes look very tasty.

**6.** Let's watch\_\_**fireworks**\_\_ together. My mom lets us stay up late and you can sleep at my apartment.

**7.** We\_**never**\_\_ go out after eight. My dad doesn't think it's safe.

**8.** We\_\_**eat traditional foods**\_\_\_ such as stolen, a special cake, on Christmas Day.

**Exercise 4. Fill in the blanks using the words in the box.**

1. They are \_\_**decorating**\_\_ the room with flowers and balloons.
2. I like Tet because I receive lots of \_**Lucky money**\_\_ from my parents and relatives.
3. I \_\_**often**\_\_\_ play badminton with my dad on the weekends.
4. She wants to go to some **food stands**.because she is hungry.
5. The puppet show **ends**\_\_\_ in ten minutes.
6. \_**visiting relatives**\_ is one of the traditional custom of Vietnam on Lunar New Year.
7. I think I'm \_\_**free on**\_\_\_ that day- let me check my calendar.
8. My mother always cooks \_\_**traditional**\_ food at Tet.
9. Thousands of people jammed into People’s Square to watch the **music performance**.
10. She wants to join the \_\_**talent**\_ show because she can sing very well..

**III. GRAMMAR**

**Exercise 1: Use the right form of the verbs with each adverb of frequency:**

1. Mr Tung, our English teacher (never/ [be](https://jes.edu.vn/qua-khu-cua-be-la-gi-mot-so-vi-du))\_\_\_\_**is never**\_\_\_ late for lessons.

2. He (often/ clean)\_\_**often cleans**\_\_\_\_\_\_\_ his bedroom at the weekend.

3. My sister (never/ help)\_\_\_**never helps\_\_\_\_\_\_** me with my homework.

4. I (sometimes/ be)\_\_**\_am sometimes\_**\_\_ bored in the Maths lessons.

5. We (rarely/ watch)\_\_\_\_**rarely watc**h\_\_\_\_\_ football on TV.

6. Tony (never/ play)\_\_**never plays**\_\_\_\_\_ computer games with me.

7. We (usually/ be)\_\_\_\_**are usually\_\_\_\_\_** at the sports centre on Sunday.

8. The school bus (always/ arrive)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ at half past eight.

**Exercise 2: Fill in the blanks using the Present Simple.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **1.** What time the music performance\_\_**does…..start**\_\_? | **(start)** | | **2.** The restaurant\_\_\_\_**doesn’t open**\_\_\_\_ in the morning? | **(not open)** | | **3.** The Ha Noi – Lao Cai coach\_\_\_**leaves**\_\_\_\_\_ at 4:45 p.m. | **(leave)** | | **4.** What time the restaurant\_\_\_**does…close**\_\_\_\_\_? | **(close)** | | **5.** The film\_\_\_**ends**\_\_\_\_ in ten minutes. | **(end)** | | **6.** What time the bus\_\_\_**does….leave**\_\_\_\_? | **(leave)** | |  |

**Exercise 3: Use “am - is - are - am not - isn’t - aren’t - have – has” to fill in the suitable blanks.**

**1.** I \_\_**am**\_ a student. I \_\_**have**\_ lots of friends. I \_\_am\_\_ a popular person at school.

**2.** My brother \_**is**\_\_ very young. He \_\_**is**\_\_ only one year old. He doesn’t \_\_**have**\_ any hair.

**3.** The man \_\_\_**isn’t**\_ young. He \_**is**\_\_\_ sixty-seven. He \_\_**has**\_\_\_ gray hair.

**4.** We \_\_**have**\_ a new car. Our car \_\_**isn’t**\_\_ very old. It \_**is**\_\_ black.

**5.** My mother **isn’t** at home. She \_\_**is**\_\_ at the dentist.

**6.** She \_**has**\_ a problem. She \_\_\_**has**\_ a toothache.

**7.** We \_**\_\_\_\_**aren’t\_\_\_ ready for the exam. We \_**are**\_\_ afraid of it.

**8.** I \_\_**have** lots of clothes. I \_\_**am**\_\_ lucky.

**9.** The children \_**AREN’T**\_\_\_ at the park. They \_**ARE**\_\_ at home.

**10.** My daughter \_**ISN’T** six years old. She \_\_**IS**\_\_\_ a teenager.

**11.** We \_**HAVE**\_ a beautiful garden. It \_\_**HAS**\_\_ full of flowers.

**12.** My father \_**ISN’T**\_ at home. Today \_\_\_**IS**\_ Monday and he \_\_\_**IS**\_ at work.

**Exercise 4: Give the correct form of the verbs in brackets.**

1. We \_**have**\_ (have) an English lesson on Monday. We\_\_\_**don’t have**\_ (not have) on Thursday.

2. Long \_\_**wants**\_ (want) to go to the cinema on Sunday.

3. John **is**  (be) a student. His brothers \_\_\_**are**\_\_\_ (be) workers.

**is**

**Are going**

4. Tomorrow \_\_\_\_\_\_\_\_\_ (be) Sunday. We \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (go) to Cuc Phuong National Park.

5. Mary often \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (help) her mother with the housework?

**Does/- help**

6. They \_**aren’t working**\_\_\_ (not work) at the factory now.

7. How **does** your father \_\_**go**\_\_\_\_ (go) to work every day?

8. Your parents \_\_**Do - watch**\_\_ (watch) TV in the evening?

**Exercise 5: Choose the best answer.**

**1.** My brother \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to buy a new car.

A. want B. wanting C. to want D. wants

**2.** Some Canadians \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ English and French.

A. speak B. speaks C. to speak D. speaking

**3.** Tuesday \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ a very long day for me.

A. is B. are C. to be D. be

**4.** The teacher \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ French and English.

A. knowing B. to know C. knows D. know

**5.** Greek and Chinese \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ difficult languages to learn.

A. is B. are C. be D. to be

**6.** A trip from here to London \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ about 7 hours.

A. take B. takes C. taking D. to take

**7.** Tomorrow’s homework \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ on page 37.

A. begin B. begins C. began D. beginning

**8.** Jenny \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the dishes every day. She hates it.

A. washing B. washes C. to wash D. wash

**9.** Tam \_\_\_\_\_\_\_\_\_ to the cinema every Sunday but her sister doesn’t.

A. go B. to go C. goes D. going

**10.** All of the teachers in my school \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ young and nice.

A. is B. be C. are D. to be

1. Chung cake is a \_\_\_\_\_\_\_\_ dish of Vietnamese people on Tet holiday

A. luxury B. modernize C. traditional D. delicious

1. Peter \_\_\_\_\_\_\_\_ his room before the 12th birthday party.

A. visit B. rearrange C. paint D. decorated

1. Trinh invites Loan to \_\_\_\_\_\_\_\_.

A. eat dinner with her family B. reads at her home

C. played chess D. go the restaurant

1. Lan’s family \_\_\_\_\_\_\_watches TV in the evening.

A. watched B. watch C. watches D. watchs

1. Vietnamese people usually return to their families \_\_\_\_\_\_\_\_\_ Tet.

A. in B. on C. for D. during

1. When the clock strikes midnight, colorful fireworks light \_\_\_\_\_\_\_\_\_ the sky.

A. in B. up C. on D. over

1. Tet is the biggest and most important\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in Vietnam.

A. festival B. decoration C. occasion D. tradition

1. I always \_\_\_\_\_\_\_\_\_ my grandparents a long life and good health.

A. celebrate B. wish C. make D. bring

1. ‘\_\_\_\_\_\_\_\_\_ do Vietnamese people prepare for Tet?’ ‘They decorate their houses and cook special food.’

A. What B. Where C. How D. How often

1. ‘In which country do people throw water at one another?’‘\_\_\_\_\_\_\_\_\_’

A. Scotland B. Thailand C. The USA D. Denmark

1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ is the first person to enter your home after New Year’s Eve.

A. The dead B. The rooster C. The fairy D. The first footer

1. I’m going to introduce some \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ wonders of the world to you.

A. Nature B. natural C. naturally D. nation

1. I finished packing for our picnics. All my things are in my \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

A. Walking boots B. sleeping bag C. backpack D. pencil case

1. The\_\_\_\_\_\_\_\_took place in a crowded atmosphere in a southern Australian city

A. party B. parade C. colorful D. demo

1. We \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ go out after eight. My dad doesn't think it's safe.

A. often B. sometimes C. never D. always

**IV. READING**

**Exercise 1: Read the article and choose the A, B, C for each question.**

**SUMMERFUN**

Tyler Jacobs, February 10

I love going to different festivals. I went to a great festival in my town last week called SummerFun. They hold so many great things there. There were lots of stands selling traditional foods and drinks. I ate so much. They also had lots of shows. I watched the fashion show and the talent show. I didn't have time to watch the puppet show, and I think puppets are boring. My friend, Jane, and I did the tug of war. We lost but it was still fun. My favorite thing was the music performance at the end. It wasn't Jane's favorite, though. Hers was the talent show. I can't wait for next year's festival. I'm going to bring all my friends.

**1.** Where was the festival?

**A.** Sumer Town **B.** Tyler's town **C.** a local park

**2.** What did they not have at the festival?

**A.** food stands **B.** flower show **C.** a puppet show

**3.** What did Tyler not watch?  
**A.** a fashion show **B.** a talent show **C.** a puppet show  
**4.** What was Tyler favorite thing?

**A.** the music performance **B.** the talent show **C.** the tug of war  
**5.** What was Jane’’s favorite thing?  
**A.** the fashion show **B.** the talent show **C.** the music performance

**Exercise 2: Read the following passage and choose the best answer.**

Halloween is a holiday. It is on the night of October 31st . It is\_\_\_\_\_\_\_\_\_(1) in many English Speaking countries. Children wear costumes. They go to people’s homes. The people give them \_\_\_\_\_\_\_\_\_(2) candy. Children say “trick or treat” to ask for candy. This comes from a theat. It means, “Give me a treat \_\_\_\_\_\_\_\_\_(3) I will play a trick on you” Children today \_\_\_\_\_\_\_\_\_(4) not do the tricks if they don’t get treats. But some children still do mischief playful pranks or things to make fun of people like putting toilet paper in trees or writing \_\_\_\_\_\_\_\_\_(5) soap on windows .In these countries Halloween is about ghosts, witches, goblins, and other scary things.

**1.**  A. presented B. proposed C. celebrated D. played

**2.** A. candy B. cake C. meat D. egg

**3.** A . and B. but C. or D. because

**4.**  A . never B. sometimes C. just D. usually

**5.** A . for B. with C. often D. on to

**Exercise 3: Read the text carefully, then answer the questions.**

Lunar New Year, or Tet, is the biggest and most important festival in Vietnam. Tet often falls between late January and early February.

A great deal of excitement still builds up well before Tet. Streets are decorated with coloured lights and red banners. Shops are full of goods. People are busy buying gifts, cleaning and decorating their houses and cooking traditional foods.

Homes are often decorated with plants and flowers at this time. Peach blossom is traditional at Tet in the North while apricot blossom is traditional in the South. One of Tet’s most special foods is bank Chung, which is made of sticky rice, green beans and fatty pork.

On the days of Tet, people visit other family members or friends and they exchange New Year’s wishes. Children receive their “lucky money” inside red envelopes. Many people go to pagodas to pray for a happy new year for themselves and their families. Both children and adults take part in games and various forms of entertainment. Tet is really a time of fun and festivals throughout the country.

**1.** When does Tet occur?

=> **It often falls between late January and early February.**

**2.** What do people do to prepare for Tet?

=> **They buy gifts, clean and decorate their houses and cook traditional foods.**

**3.** Where is apricot blossom the symbol of Tet?

=> **In the South**

**4.** What is Banh Chung made of?

=> **It is made of sticky rice, green beans and fatty pork**

**5.** On the days of Tet, what do Vietnamese people go to pagodas for?

=> **to pray for a happy new year for themselves and their families**

**Exercise 4: Read the text and fill in the table below.**

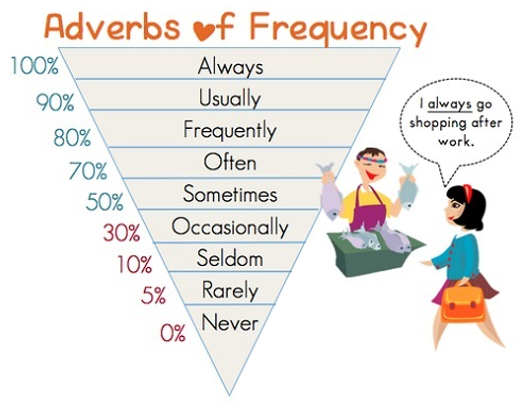
**May Day in Britain**

The first of May is called May Day in Britain. This is a very old festival held to celebrate the first day of summer. Many towns and villages still hold traditional May Day celebrations. Some towns and villages decorate the streets and houses with flowers. In others, there is dancing and the people put up a Maypole. This is a tall pole with coloured ribbons hanging from the top. The dancers take a ribbon each and dance around the pole. As they dance, the ribbons make a colourful pattern around the Maypole. It is also traditional to choose a May Queen and crown her. She wears a white dress and a crown of flowers and walks at the front of a procession through the streets. In Padstow, a village in the south-west, two men dress up as horses and everyone follows them through the streets singing an old song. In another village there is a ‘Cheese Rolling’ competition. Everyone goes to the top of a very steep hill. A big round cheese is rolled down the hill and everyone tries to chase it. The winner gets free cheese for twenty years!

|  |  |
| --- | --- |
| Where? | **In Britain** |
| When? | **The first of May** |
| Why? | **to celebrate the first day of summer** |
| What happens? | **decorate the streets and houses with flowers, dance, put up a Maypole, hold a ‘Cheese Rolling’ competition** |
| Special Food? | **cheese** |

**V. SPEAKING**

**Exercise 1. Practicing making sentences with adverbs of frequency and your free time activities.**



|  |  |
| --- | --- |
| Do (indoor activities, daily activities) | yoga/ karate/ judo; do laundry, do the dishes |
| Play (sports related to a ball or competition, musical instrument) | football; tennis; chess; play the guitar, play the piano |
| Go (go\_Ving) | fishing, swimming, jogging, camping |

**Example:**

1. How often do you do yoga? - I hardly do yoga.

**Exercise 2.** **Match the questions and answers. Then practice.**

|  |  |
| --- | --- |
| A | B |
| 1. How many popular festivals are there in your country? | 1. The New Year’s day is celebrated all over the country. Each family has its own way to celebrate the day |
| 1. What is the most important festival in your country? | 1. It occurs on January 1st*.* |
| 1. When does it take place? | 1. It adds structure to our social lives and connects us with our families and backgrounds. |
| 1. Where’s the festival celebrated? | 1. On New Year’ Eve, people have a party with traditional food and drinks. After that, they may visit friends or relatives, go to the movies or watch sports. |
| 1. What do people do to prepare for the festival? | 1. I believe that New Year’s day is the most important one since it’s a chance for family reunion and parties. People gather together to welcome the new year. |
| 1. What do people do in the festival? | 1. It marks the end of a year and celebrates a new year. People believe that the things they do on the first day will bring good luck and prosperity to them during the whole year. |
| 1. What’s special about that festival? | 1. Before New Year’ day, people go shopping for food and drinks, repair the house or put up decor. |
| 1. Why is a festival important? | 1. There are many: New Year’s day, Hung’s King day, Valentine’s day, Mid-Autumn festival, etc. |

**Your answer:**

1….**H**.… 2……**E**…. 3…**B**… 4…**A**..

5…**G**. 6…**C**. 7 **….F…**. 8**…B…**.

**VI. WRITING**

**Exercise 1: Rewrite the complete sentence using the adverb of frequency in brackets in its correct position.**

**1.** They go to the movies. ***(often)***

=> They **often go to the movies**……………………………..

**2.** She listens to classical music. ***(rarely)***

=> She **rarely listens to classical music**. …………………………………..

**3.** He reads the newspaper. ***(sometimes)***

=> He **sometimes reads the newspaper……………………………..**

**4.** Sara smiles. ***(never)***

=> Sara **never smiles**…………………………………..

**5.** She complains about her husband. ***(occasionally)***

=> She **occasionally complains about her husband.** ………………………..

**6.** He feels terrible ***(usually)***

=> He **usually feels terrible**………………………..

**7.** I eat meat. ***(seldom)***

=> I **seldom eat meat**……………………………………..

**8.** They read a book. ***(hardly)***

=> They **hardly read a book.** ……………………………………..

**9.** Pete gets angry. ***(frequently)***

=> Pete ***frequently* gets angry**……………………………………..

**10.** Tom is very friendly. ***(hardly ever)***

=> Tom ***is hardly ever very friendly.*** ………..

**Exercise 2: Rearrange the words to complete the sentences.**

1. decorate/plants and flowers/ their home with /./ People /

**=> People decorate their home with plants and flowers**

1. /on New Year’s Day/./because /they want good luck/ try to be nice to each other/ People

**=> People try to be nice to each other because they want good luck on New Year’s Day**

1. , and they exchange /They visit / New Year’s wishes/. /their relatives

**=> They visit their relatives and they exchange New Year’s wishes.**

1. on the weekends./play badminton/with my dad/I/often

**=>** …**I often play badminton with my das on the weekends.**

1. to read books/We/the library/and study./often/go to

**=> We often go to the library to read books and study.**

1. always/goes to/My mom/the supermarket/after work.

**=>** …**My mom always go to the supermarket after work.**

1. go to the pagoda /a happy year for their family/Many people / in order to have/./

**=>** …**Many people go to the pagoda in order to have a happy new year for their family.**

1. buy/at the bookstore./new books/My parents/ usually

* **My parents usually buy new books at the bookstore**

1. never/after school./does/My sister/martial arts

**=> …My sister never does martial arts after school**

1. a time for fun /the country /Tet is / and festivals throughout/./

**=>** …**Tet is a time for fun and festivals throughout the country.**

**Exercise 3: Write sentences using the words below.**

**1.** We/ decorate/ houses/ Halloween.  
**=>** …**We decorate our houses for Halloween**…

**2.** John/ sometimes/ play video games/ his friends/ after school.  
**=>** …**John sometimes plays video games with his friends after school**……

**3.** fashion show/ start/ 8 p.m.  
**=> The fashion show starts at 8 pm**

**4.** How/ people/ prepare/ Christmas?  
**=>** …**How do people prepare for Christmas?**

**5.** How/ often/ you/ go shopping?  
**=>** …**How often do you so shopping?**

**6.** bus/ leave/ 10 a.m.  
**=> The bus leaves at 10 a.m**

**8.** dance performance/ start/6 p.m./end/ 7 p.m.  
**=>** …**The dance performance starts at 6 pm and ends at 7 pm**………………

**9.** talent show/ start/ 11 a.m./end/ at 1 p.m.  
**=>** ……**The talent show starts at 11 am and ends at 1 pm**

**10.** music performance/ start/ 6 p.m./end/ 8 p.m.  
**=> The music performance starts at 6pm and ends at 8pm**

**Exercise 4: Write a text message about Christmas using the given information.**

- one of the biggest traditional holidays in the U

- families get together

- give gifts and cards to family members and friends

- have a special meal

- play games after the meal

Hi, Ben. Are you having a good holiday?

Let me tell you about Christmas.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

See you

**VI. LISTENING**

**Exercise 1.**

**Task 1: Listen to Alexander and Erin talking about their daily routine then complete the table.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Gets up early.** | **Hangs out with Friends.** | **Helps out at home.** | **Goes to shinty training.** |
| **Goes to music club** | **Catches the bus to go to school.** | **Looks after the pet** | **Goes on line.** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Alexander (the boy)** | **Erin (the girl)** |
| **Helps out at home.** | **Gets up early.** |
| **Goes on line.** | **Catches the bus to go to school.** |
| **Goes to music club** | **Goes to shinty training.** |
| **Looks after the pet** | **Hangs out with Friends.** |



Shinty:  is a team game played with sticks and a ball.

**Task 2: Listen again and underline the correct answer.**

1. Alexander **always** helps out at home.
2. He **often** tidies his room in the morning.
3. After school he **usually** goes online.
4. He **sometimes** goes to music club.
5. Before he goes to bed, he **always** looks after his hamster.
6. Erin **always** gets up early.
7. After school she **usually** hangs out with friends.
8. She **sometimes** goes to shinty training.
9. Erin **never** plays shinty without a helmet.

**Exercise 2:**

**Task 1: Listen and fill in the blanks**

|  |  |
| --- | --- |
| Traditional Chinese Mid Autumn Festival, Full Moon, Festival, Chinese  Festivals PNG Transparent Clipart Image and PSD File for Free Download | 1. Mid-Autumn Festival is very…**popular**…… in many Asian countries, including Vietnam. 2. It is held in Autumn. It is a seasonal…**festival**… Traditionally, it was held to celebrate the summer harvest’s end. 3. In Vietnam, most families buy Moon Cakes from shops, while some other families **make the cakes**… for themselves. 4. People often eat Moon Cakes with fruits or …**tea**……..   5. During the festival, people can also watch the **lion dances**...... by the performers on the streets. |

**Task 2: Listen again the passage and decide the statement True or False**

1. Mid-autumn Festival is held in Vietnam only. \_\_\_**F**\_\_\_\_\_
2. Mid-autumn Festival is a seasonal festival. \_\_**T**\_\_\_
3. Some families make Moon Cakes by themselves. \_\_**T**\_\_\_\_\_
4. People never eat Moon Cakes with milk. \_\_**F\_\_\_\_**
5. People can watch the Lion Dances during Mid-autumn Festival. \_**T**\_\_\_

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ THE END \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_